

Số: 340/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Võ Đình N, sinh ngày 24/4/1979

Số căn cước công dân: , do Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 17/4/2021

Quê quán: Tuy Phước, Bình Định (cũ)

Địa chỉ: Khu phố Thanh Long, phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 01/02/1983

Số căn cước công dân: , do Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 28/10/2022.

Quê quán: Phước Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định (cũ)

Địa chỉ: Khu phố Thanh Long, phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (cũ), nay là UBND xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đình N và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh N và chị M thống nhất có 02 con chung tên: Võ Thị Mỹ D, sinh năm 2001 và Võ Trọng H, sinh năm 2004.

Hiện nay 02 con chung trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên anh Nhân và chị Minh thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh N và chị M thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Án phí HNGĐ ST: Anh N tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003183 ngày 07/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh Nhân 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND KV1 - GL;
- THADS tỉnh GL;
- UBND xã Tuy Phước Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Thân Trọng Hiền